

Số: /2019/NQ-HĐND

Ninh Thuận, ngày tháng năm 2019

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

Quy định mức phân bổ kinh phí từ nguồn thu xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an toàn giao thông cho các lực lượng tham gia công tác đảm bảo TTATGT trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN
KHOÁ X KỲ HỌP THỨ 9**

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-BTC ngày 02 tháng 01 năm 2018 của Bộ Tài chính quy định việc quản lý và sử dụng kinh phí bảo đảm trật tự an toàn giao thông;

Xét Tờ trình số...../TTr-UBND ngày tháng.... năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định mức phân bổ kinh phí từ nguồn thu xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an toàn giao thông cho các lực lượng tham gia công tác đảm bảo TTATGT trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận; Báo cáo thẩm tra số.../BC-HĐND ngày ... tháng năm 2019 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định mức phân bổ kinh phí từ nguồn thu xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an toàn giao thông cho các lực lượng tham gia công tác đảm bảo TTATGT trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

2. Đối tượng áp dụng

- a) Công an tỉnh;
- b) Ban An toàn giao thông tỉnh; Ban An toàn giao thông các huyện, thành phố;
- c) Các lực lượng trực tiếp tham gia đảm bảo TTATGT trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh;

d) Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến việc quản lý, sử dụng kinh phí bảo đảm TTATGT.

Điều 2. Mức phân bổ cho các lực lượng tham gia công tác đảm bảo TTATGT trên địa bàn tỉnh như sau:

1. Công an tỉnh 70% kinh phí;
2. Các lực lượng khác tham gia công tác đảm bảo TTATGT trên địa bàn tỉnh: Ban An toàn giao thông tỉnh; Ban An toàn giao thông các huyện, thành phố, 30% kinh phí còn lại; số kinh phí này được tính thành 100% và phân bổ cho:
 - a) Ban An toàn giao thông tỉnh 40%;
 - b) Ban An toàn giao thông các huyện, thành phố 60% (chi tiết từng huyện, thành phố theo tỷ lệ số thu xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an toàn giao thông, công an các huyện, thành phố nộp ngân sách Trung ương).

Điều 3. Nguồn kinh phí thực hiện

Ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu cho ngân sách địa phương từ nguồn thu xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an toàn giao thông.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Giao UBND tỉnh căn cứ nhiệm vụ, quyền hạn triển khai thực hiện nghị quyết theo quy định của pháp luật, hằng năm báo cáo kết quả thực hiện nghị quyết cho HĐND tỉnh theo quy định.

2. Giao Thường trực HĐND, các Ban của HĐND, Tổ đại biểu HĐND và đại biểu HĐND tỉnh giám sát việc thực hiện nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Thuận Khóa X Kỳ họp thứ 9 thông qua ngày..... tháng..... năm 2019 và có hiệu lực từ ngày..... tháng..... năm 2019./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ban công tác đại biểu-UBTVQH;
- Văn phòng Quốc Hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Cục kiểm tra văn bản QPPL-Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh khóa X;
- Các Sở, ban, ngành, Đoàn thể tỉnh;
- VP. Tỉnh ủy, HĐND, UBND;
- TT. HĐND và UBND các huyện, thành phố;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Đức Thanh

QUYẾT ĐỊNH

Quy định mức phân bổ kinh phí từ nguồn thu xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an toàn giao thông cho các lực lượng tham gia công tác đảm bảo TTATGT trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-BTC ngày 02 tháng 01 năm 2018 của Bộ Tài chính quy định việc quản lý và sử dụng kinh phí bảo đảm trật tự an toàn giao thông;

Căn cứ Nghị quyết số .../2019/NQ-HĐND ngày ... tháng ... năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định mức phân bổ kinh phí từ nguồn thu xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an toàn giao thông cho các lực lượng tham gia công tác đảm bảo TTATGT trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số ... /TTr-STC ngày ... tháng ... năm 2019 và Báo cáo kết quả thẩm định số ... /BC-STP ngày ... tháng ... năm 2019 của Sở Tư pháp.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định mức phân bổ kinh phí từ nguồn thu xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an toàn giao thông cho các lực lượng tham gia công tác đảm bảo TTATGT trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

2. Đối tượng áp dụng

a) Công an tỉnh;

b) Ban An toàn giao thông tỉnh; các huyện, thành phố.

Điều 2. Mức phân bổ cho các lực lượng tham gia công tác đảm bảo TTATGT trên địa bàn tỉnh như sau:

1. Công an tỉnh 70% kinh phí;
2. Các lực lượng khác tham gia công tác đảm bảo TTATGT trên địa bàn tỉnh: Ban An toàn giao thông tỉnh; Ban An toàn giao thông các huyện, thành phố, 30% kinh phí còn lại; số kinh phí này được tính thành 100% và phân bổ cho:
 - a) Ban An toàn giao thông tỉnh 40%;
 - b) Ban An toàn giao thông các huyện, thành phố 60% (chi tiết từng huyện, thành phố theo tỷ lệ số thu xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an toàn giao thông, công an các huyện, thành phố nộp ngân sách Trung ương).

Điều 3. Nguồn kinh phí thực hiện

Ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu cho ngân sách địa phương từ nguồn thu xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an toàn giao thông.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Quyết định này.
2. Khi các văn bản quy định về chế độ, định mức chi dẫn chiếu để áp dụng tại Quyết định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có phát sinh khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, tổ chức phản ánh về Sở Tài chính để tổng hợp trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Điều 5. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ... tháng ... năm 2019.
2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở, Thủ trưởng ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Văn phòng Chính phủ;
- Vụ pháp chế-Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL-Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- UBMT Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Chủ tịch, PCT UBND tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Trung tâm công báo - tin học tỉnh;
- VPUB: LĐ, chuyên viên;
- Lưu: VT.ĐN.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lưu Xuân Vĩnh